

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 10 năm 2021

ĐIỂM THI

PHẦN I.2: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 1, TẠI ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Hoàng Thị Bích	01	10	8,0	Tám	
2	Trần Thanh Cầu	02	52	8,0	Tám	
3	Ma Thị Châm	03	42	7,5	Bảy rưỡi	
4	Hoàng Thị Chinh	04	33	7,0	Bảy	
5	Ma Thanh Chúc	05	17	7,0	Bảy	
6	Nguyễn Thị Kim Cúc	06	58	7,0	Bảy	
7	Nguyễn Mạnh Dũng	07	50	7,0	Bảy	
8	Vũ Đình Đạt	08	21	7,0	Bảy	
9	Lý Văn Doanh	09	59	7,0	Bảy	
10	Nguyễn Trọng Đồng	10	46	7,0	Bảy	
11	Hoàng Anh Đức	11	48	7,5	Bảy rưỡi	
12	Vũ Minh Đức	12	56	7,5	Bảy rưỡi	
13	Nguyễn Thị Thu Hà	13	57	7,5	Bảy rưỡi	
14	Dương Bích Hạnh	14	04	7,5	Bảy rưỡi	
15	Phan Trung Hiếu	15	05	6,5	Sáu rưỡi	
16	Trần Thị Yến Hoa	16	19	8,0	Tám	
17	Hoàng Thị Hòa	17	03	7,0	Bảy	
18	Trần Quốc Hoàng	18	30	7,0	Bảy	
19	Nguyễn Văn Hội	19	55	7,5	Bảy rưỡi	
20	Đồng Việt Huân	20	36	7,5	Bảy rưỡi	
21	Lê Duy Hùng	21	60	7,0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	Cao Thị Thu Hương	22	51	7,5	Bảy rưỡi	
23	Trịnh Thị Hương	23	37	7,5	Bảy rưỡi	
24	Ma Hải Huy	24	08	8,0	Tám	
25	Trần Thị Thu Huyền	25	45	7,0	Bảy	
26	Nguyễn Thị Thu Huyền	26	14	7,0	Bảy	
27	Đỗ Cảnh Lâm	27	25	8,0	Tám	
28	Hoàng Thị Lan	28	24	8,0	Tám	
29	Nguyễn Tú Linh	29	12	8,0	Tám	
30	Trương Thị Ánh Loan	30	16	7,5	Bảy rưỡi	
31	Ma Thị Loan	31	43	7,0	Bảy	
32	Nguyễn Thành Luân	32	40	7,0	Bảy	
33	Lưu Thị Lương	33	09	7,0	Bảy	
34	Dương Thế Lượng	34	39	7,5	Bảy rưỡi	
35	Nguyễn Văn Lưu	35	28	8,0	Tám	
36	Ma Tuyết Mai	36	13	7,0	Bảy	
37	Nguyễn Văn Mạnh	37	41	7,0	Bảy	
38	Hoàng Văn Nam	38	49	8,0	Tám	
39	Hầu Văn Ngọc	39	34	7,5	Bảy rưỡi	
40	Vũ Thúy Nguyên	40	29	7,5	Bảy rưỡi	
41	Lăng Thị Nguyệt	41	31	8,0	Tám	
42	Trương Mạnh Quyết	42	53	7,5	Bảy rưỡi	
43	Trần Thị Quỳnh	43	15	7,5	Bảy rưỡi	
44	Ngô Thị Quỳnh	44	23	7,5	Bảy rưỡi	
45	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	45	22	8,0	Tám	
46	Bùi Thị Ngọc Thái	46	06	7,5	Bảy rưỡi	
47	Trịnh Xuân Thắng	47	01	7,5	Bảy rưỡi	
48	Trần Thị Thanh	48	18	6,5	Sáu rưỡi	
49	Vũ Thị Hoài Thương	49	11	7,0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
50	Lương Thanh Thúy	50	32	7,0	Bảy	
51	Vũ Thu Thủy	51	54	7,0	Bảy	
52	Nông Quốc Toàn	52	47	7,0	Bảy	
53	Lê Trung Tới	53	02	8,0	Tám	
54	Nguyễn Quỳnh Trang	54	35	7,0	Bảy	
55	Đỗ Thu Trang	55	20	7,0	Bảy	
56	Nguyễn Thị Thu Trang	56	44	7,0	Bảy	
57	Vũ Thị Thu Trang	57	07	8,0	Tám	
58	Bàng Thị Minh Tú	58	38	8,0	Tám	
59	Trần Ngọc Tú	59	27	8,0	Tám	
60	Dương Văn Tuấn	60	26	7,0	Bảy	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên